



Thực trạng trầm cảm sau sinh qua sàng lọc theo thang đo EPDS và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có con dưới 1 tuổi tại thành phố Hải Phòng năm 2023

Đỗ Thị Thùy Dung¹, Nguyễn Thị Thảo¹, Nguyễn Thị Hồng Yến¹
¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng trầm cảm sau sinh qua sàng lọc theo thang đo EPDS và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có con dưới 1 tuổi tại 2 phường quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 206 bà mẹ có con dưới 1 tuổi từ tháng 10/2022 đến tháng 7/2023 tại phường Đông Khê và Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Nghiên cứu sử dụng thang đo Edinburgh Postnatal Depression để sàng lọc trầm cảm sau sinh. **Kết quả:** Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ trong nghiên cứu là 20,4%. Bà mẹ dưới 25 tuổi có tỷ lệ trầm cảm cao hơn bà mẹ từ 25 tuổi trở lên (35,9% vs 16,8%); bà mẹ có từ 1 đến 2 con tỷ lệ trầm cảm sau sinh cao hơn bà mẹ có hơn 2 con (27,2% vs 3,4%); bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh dưới 3 năm có tỷ lệ trầm cảm cao hơn các bà mẹ khác (28,8% vs 11,8%), mối liên quan có ý nghĩa thống kê. Bà mẹ lo lắng thường xuyên khi mang thai có tỷ lệ trầm cảm sau sinh cao hơn tỷ lệ là 41,9% vs 11,1%. **Kết luận:** Tình trạng trầm cảm sau sinh ở phụ nữ có con dưới 1 tuổi tại thành phố Hải Phòng còn ở mức cao. Nghiên cứu xác định có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa độ tuổi, số con, khoảng cách giữa các lần sinh và sự lo lắng khi mang thai với mức độ trầm cảm sau sinh của bà mẹ.

Từ khoá: Trầm cảm sau sinh, phụ nữ

Current status of postpartum depression through screening according to the EPDS scale and some related factors in women with children under 1 year old in Hai Phong city in 2023

Do Thi Thuy Dung¹, Nguyen Thi Thao¹, Nguyen Thi Hong Yen¹
¹Nam Dinh University of Nursing

ABSTRACT

Objectives: Describe the current situation of postpartum depression through screening according to the EPDS scale and some related factors in women with children under 1 year old in 2 wards of Ngo Quyen district, Hai Phong in 2023. **Methods:** Cross-sectional descriptive study was conducted on 206 mothers with children under 1 year old from October 2022 to July 2023 in Dong Khe and Dang Giang wards, Ngo Quyen district, Hai Phong. The study used the Edinburgh Postnatal Depression Scale to screen for postpartum depression. **Results:** The rate of postpartum depression among mothers in the study was 20.4%. Mothers under 25 years old have a higher rate of depression than mothers aged 25 years and older (35.9% vs 16.8%); Mothers with 1 to 2 children have a higher rate of postpartum depression than mothers with more than 2 children (27.2% vs 3.4%); Mothers with a birth interval of less than 3 years had a higher rate of depression than other mothers (28.8% vs 11.8%), the relationship was statistically significant. Mothers who worried frequently during pregnancy had a higher rate of postpartum depression, 41.9% vs 11.1%. **Conclusion:** Postpartum depression among women with children under 1 year old in Hai Phong city is still high. The study determined that there was a statistically significant relationship between age, number of children, birth interval and anxiety during pregnancy with the mother's level of postpartum depression.

Keywords: Postpartum depression, women

Tác giả: Đỗ Thị Thùy Dung
Email: dothuydung@ndun.edu.vn
DOI: 10.54436/jns.2024.04.812

Ngày nhận bài: 15/4/2024
Ngày hoàn thiện: 29/7/2024
Ngày đăng bài: 30/7/2024

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trầm cảm sau sinh (TCSS) là một rối loạn cảm xúc điển hình bởi sự giảm khí sắc kéo dài trong khoảng 1 năm đầu tiên sau sinh. Tương tự như các rối loạn tâm thần khác, có rất nhiều nguyên nhân và yếu tố có thể gây TCSS như: hormone thay đổi đột ngột, mất ngủ/ thiếu ngủ, yếu tố di truyền, các kích thích tâm lý... TCSS được coi là một rối loạn tâm thần quan trọng, bởi những hậu quả mà nó gây ra. Đối với những trẻ có mẹ TCSS, trầm cảm làm cho sự gắn bó giữa mẹ và con kém, nên trẻ thường hay quấy khóc, rối loạn giấc ngủ và dễ bị kích thích hơn những trẻ khác. Đối với người mẹ, bên cạnh những tác động tâm lý thường gặp, TCSS có thể phát triển thành chứng rối loạn trầm cảm nặng, làm tăng tỷ lệ tự sát ở mẹ, hoặc gây ra những chứng hoang tưởng, ảo giác, thậm chí có thể dẫn tới hành vi tự sát hại con mình. Đáng chú ý, TCSS có tỷ lệ tái phát cao hơn trong những lần người mẹ mang thai tiếp theo ¹.

Tỷ lệ mắc TCSS trong các nghiên cứu rất khác nhau do sự khác biệt về dân số nghiên cứu, phương pháp chẩn đoán/sàng lọc và khung thời gian sau sinh được xem xét. Theo dữ liệu toàn cầu, TCSS có thể có nhiều mức độ, xảy ra ở 10 - 20% sản phụ theo nhiều nghiên cứu khác nhau, tỷ lệ này có thể cao hơn lên tới 26%, như quan sát thấy ở các bà mẹ đơn thân và tuổi vị thành niên, thậm chí cao hơn nữa ở những người có địa vị xã hội thấp, trình độ văn hóa thấp hoặc người suy dinh dưỡng ².

Giống như các bệnh lý về tâm thần khác, việc sàng lọc TCSS là rất quan trọng. Theo các nghiên cứu thống kê cho thấy, sàng lọc, phát hiện và theo dõi những phụ nữ có nguy cơ TCSS giúp giảm nguy cơ trầm cảm lên tới 9%. Và trong số các công cụ được sử dụng để sàng lọc TCSS theo khuyến cáo

của Hội Sản Phụ khoa Hoa Kỳ (cập nhật tháng 1/2017), thang đo trầm cảm sau sinh Edinburgh (EPDS) được sử dụng phổ biến nhất, chiếm 68% ³. Ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng, đã có nhiều nghiên cứu về TCSS. Tuy nhiên, bên cạnh vấn đề thực trạng trầm cảm, một vấn đề cũng được nhiều nhà khoa học quan tâm đó là thực trạng tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ của phụ nữ có dấu hiệu trầm cảm hiện nay như thế nào, để từ đó đưa ra được các biện pháp can thiệp phù hợp và hiệu quả. Quận Ngô Quyền là 1 trong 2 quận trung tâm lớn nhất của thành phố Hải Phòng, là một địa điểm được nhiều người lựa chọn tới định cư và làm việc. Đặc điểm dân cư tại đây khá đa dạng, các đặc điểm về kinh tế, văn hóa, điều kiện sống cũng rất phong phú. Do đó, nghiên cứu được tiến hành tại 2 phường có dân số lớn nhất của quận, nhằm đưa ra một bức tranh tổng thể, góp phần vào công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại quận Ngô Quyền nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung.

Với những lý do trên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với mục tiêu: *Mô tả thực trạng trầm cảm sau sinh qua sàng lọc theo thang đo EPDS và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có con dưới 1 tuổi tại 2 phường, quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2023.*

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu: Phụ nữ đang sống trên địa bàn 2 phường Đông Khê và Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Tiêu chuẩn lựa chọn: Phụ nữ có con dưới 1 tuổi. Đối tượng tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Phụ nữ có con dưới 1 tuổi nhưng không phải con đẻ. Phụ nữ không có khả năng trả lời câu hỏi (do bị bệnh lý tâm thần hoặc bị bệnh lý khác).

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 10/2022 đến tháng 7/2023 tại phường Đông Khê và Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện theo phương pháp mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang

Cỡ mẫu: Công thức tính cỡ mẫu

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu tối thiểu cần nghiên cứu

$Z_{1-\alpha/2}$: độ tin cậy 95% ($Z_{1-\alpha/2} = 1,96$)

p: tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có con dưới 1 tuổi qua sàng lọc theo EPDS (Lựa chọn $p = 0,159$)⁴.

d: sai số cho phép. Chọn $d = 0,05$.

Thay các giá trị trên vào công thức thu được cỡ mẫu tối thiểu là $n = 206$.

Vậy lấy cỡ mẫu trong nghiên cứu là 206 bà mẹ có con dưới 1 tuổi.

Phương pháp chọn mẫu

Chọn địa bàn nghiên cứu: Chọn 2 phường có dân số đông nhất trong 12 phường của quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào nghiên cứu.

Chọn đối tượng phỏng vấn: Áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, cụ thể như sau: Lựa chọn tất cả các bà mẹ có con dưới 1 tuổi cho con đến tiêm phòng tại trạm Y tế Đông Khê và Đằng Giang để đưa vào nghiên cứu. Tiến hành phỏng vấn các đối tượng tại phòng chờ sau tiêm của trạm Y tế cho đến khi đạt đủ số đối tượng như cỡ mẫu đã tính toán thì dừng lại.

Thang đánh giá trầm cảm sau sinh

- Nghiên cứu sử dụng thang đo Edinburgh Postnatal Depression để sàng lọc trầm cảm sau sinh. Thang đo bao gồm 10 câu hỏi, tìm hiểu về tâm trạng của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi trong vòng 7 ngày vừa qua. Tổng điểm của bộ câu hỏi từ 0 đến 30 điểm, điểm càng cao thì mức độ trầm cảm càng nặng. Mỗi câu hỏi gồm 4 lựa chọn trả lời, tính theo thang điểm từ 0 đến 3 điểm, trong đó: câu 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tính điểm cho các đáp án tăng dần từ 0 đến 3 điểm; câu 3 được cho điểm ngược lại từ 3 đến 0 điểm. Tổng điểm của bộ câu hỏi từ 0 đến 30 điểm, điểm càng cao thì mức độ trầm cảm càng nặng. Trên thực tế, các nghiên cứu về trầm cảm ở Việt Nam sử dụng nhiều điểm cắt khác nhau (3/4, 9/10 và 12/13), nhưng điểm cắt 9/10 là điểm cắt được khuyến nghị nhiều nhất để phát hiện trầm cảm⁵.

+ Tổng điểm từ 0 đến 9: Không trầm cảm.

+ Tổng điểm ≥ 10 : Có trầm cảm.

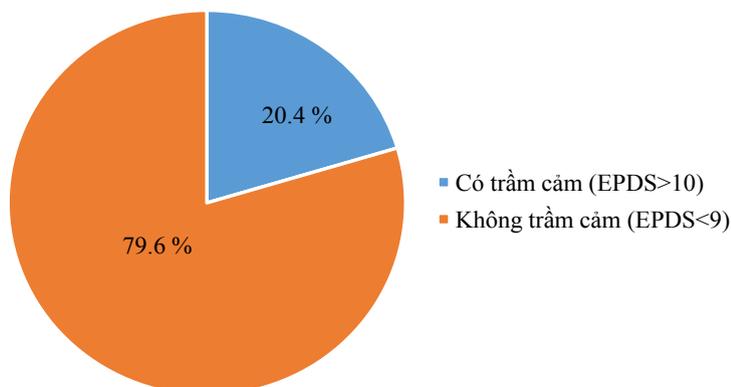
Phương pháp phân tích số liệu

Các số liệu sau khi thu thập, được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Các thông số được thể hiện dưới dạng số lượng và tỷ lệ phần trăm, trình bày qua bảng và biểu đồ. So sánh 2 tỷ lệ và tính mối liên quan giữa 2 biến số bằng kiểm định khi bình phương (Chi-square test). Xác định giá trị OR và 95%CI.

Đạo đức của nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đề cương Trường Đại học Y Dược Thái Bình theo quyết định số 1767/QĐ-YDTB ngày 02 tháng 12 năm 2022.

KẾT QUẢ



Biểu đồ 1. Tỷ lệ trầm cảm sau sinh của bà mẹ trong nghiên cứu qua sàng lọc theo thang đo EPDS (n = 206)

Tỷ lệ các bà mẹ trong nghiên cứu có trầm cảm sau sinh qua sàng lọc theo thang đo EPDS (điểm EPDS ≥ 10) là 20,4%.

Bảng 1. Mối liên quan giữa nhóm tuổi mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh của các bà mẹ trong nghiên cứu (n = 206)

Thông tin	n (206)	Trầm cảm sau sinh				OR (95%CI)	
		Có		Không			
		SL (n = 42)	%	SL (n = 164)	%		
Nhóm tuổi	< 25 tuổi	39	14	35,9	25	64,1	2,78 (1,29 - 6,00)
	≥ 25 tuổi	167	28	16,8	139	83,2	

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ dưới 25 tuổi là 35,9%, tỷ lệ này ở nhóm bà mẹ từ 25 tuổi trở lên là 16,8%. Kết quả cho thấy có mối liên quan giữa nhóm tuổi các bà mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh (OR = 2,78; 95% CI: 1,29 - 6,00).

Bảng 2. Mối liên quan giữa một số vấn đề sức khỏe thể chất với tỷ lệ trầm cảm sau sinh của các bà mẹ trong nghiên cứu (n = 206)

Thông tin	n (206)	Trầm cảm sau sinh				OR (95%CI)	
		Có		Không			
		SL (n = 42)	%	SL (n = 164)	%		
Số con hiện có	≤ 2 con	147	40	27,2	107	72,8	10,65 (2,48 - 45,69)
	>2 con	59	2	3,4	57	96,6	
Khoảng cách giữa 2 lần sinh con gần nhất	< 3 năm	104	30	28,8	74	71,2	3,04 (1,46 - 6,35)
	≥ 3 năm	102	12	11,8	90	88,2	
	Không	181	36	19,9	145	80,1	

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có 2 con trở lên là 3,4%, tỷ lệ này ở nhóm bà mẹ có từ 1 đến 2 con là 27,2%. Cho thấy có mối liên quan giữa số con hiện có của các bà mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh (OR = 10,65; 95% CI: 2,48 - 45,69).

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh con gần nhất dưới 3 năm là 28,8%, tỷ lệ này ở nhóm các bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh con gần nhất từ 3 năm trở lên chỉ là 11,8%. Cho thấy có mối liên quan giữa khoảng cách giữa 2 lần sinh con của các bà mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh (OR = 3,04; 95% CI: 1,46 - 6,35).

Bảng 3. Mối liên quan giữa một số vấn đề sức khỏe tinh thần với tỷ lệ trầm cảm sau sinh của các bà mẹ trong nghiên cứu (n = 206)

Thông tin	n (206)	Trầm cảm sau sinh				OR (95%CI)	
		Có		Không			
		SL (n = 42)	%	SL (n = 164)	%		
Gặp lo lắng thường xuyên khi mang thai							
	Có	62	26	41,9	36	58,1	5,78 (2,80 - 11,92)
	Không	144	16	11,1	128	88,9	

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ gặp lo lắng thường xuyên khi mang thai là 41,9%, tỷ lệ này ở nhóm bà mẹ gặp lo lắng thường xuyên khi mang thai chỉ là 11,1%. Cho thấy có mối liên quan giữa gặp lo lắng thường xuyên khi mang thai với tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ (OR = 5,78; 95% CI: 2,80 - 11,92)

BÀN LUẬN

Trong nghiên cứu này, tỷ lệ mắc TCSS của các bà mẹ có con dưới 1 tuổi sống trên 2 địa bàn phường Đông Khê và Đăng Giang là 20,4%. Kết quả này tương tự với kết quả sàng lọc TCSS ở phụ nữ có con dưới 6 tháng tuổi tại thành phố Cần Thơ năm 2019⁶. Tỷ lệ này nằm trong khoảng dao động về tỷ lệ TCSS trên toàn cầu của tác giả Ziyi Wang ở Đại học Vũ Hán, Trung Quốc. Thông qua việc phân tích 565 mẫu nghiên cứu trên 172.342 phụ nữ từ 80 quốc gia, tác giả này đã lập ra 1 bản đồ về tỷ lệ TCSS ở phụ nữ trên toàn cầu. Tuy nhiên, tỷ lệ trầm cảm sau sinh trong nghiên cứu này cao hơn tỷ lệ TCSS của riêng khu vực Đông Nam Á là 13,53% (CI95% 11,00 - 16,52). Điều này được giải thích do tỷ lệ mắc TCSS theo phân tích có liên quan chặt chẽ với sự phát triển của đất

nước và thu nhập quốc gia. Thậm chí, ngay cả giữa các quốc gia có cùng tầng lớp kinh tế, vẫn có sự khác biệt về tỷ lệ TCSS⁷.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, tuổi người mẹ là một trong những yếu tố liên quan đến tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ, những bà mẹ dưới 25 tuổi thì nguy cơ trầm cảm sau sinh cao hơn những bà mẹ từ 25 tuổi trở lên. Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Trần Thơ Nhị về thực trạng trầm cảm ở phụ nữ mang thai, sau sinh tại huyện Đông Anh, Hà Nội năm 2018 và năm 2022. Phụ nữ có tuổi dưới 25 thì nguy cơ bị TCSS cao hơn gấp gần 2 lần so với phụ nữ có tuổi từ trên 25 tuổi, với (OR = 1,94; 95%CI: 1,21 - 3,13)^{8,9}. Tuy nhiên kết quả này khác với nghiên cứu của Đồng Thị Phương Thúy khi đánh giá về nguy cơ trầm cảm ở các bà mẹ có con mắc bệnh điều trị

tại khoa sơ sinh BV trẻ em Hải Phòng năm 2019 cho kết quả trầm cảm không liên quan với bất kỳ nhóm tuổi nào của đối tượng nghiên cứu. Nguyên nhân là do khác biệt về nhóm đối tượng tham gia phỏng vấn (là phụ nữ có con đang điều trị tại bệnh viện Nhi)¹⁰. Ngoài ra, sự khác biệt này cũng có thể là do không có sự đồng nhất về thiết kế nghiên cứu, cách kiểm soát các yếu tố liên quan đưa vào mô hình đơn biến hay đa biến, đặc biệt là không đồng nhất về cỡ mẫu và cách chọn mẫu giữa các nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có 2 con trở lên là 3,4%, tỷ lệ này ở nhóm bà mẹ có từ 1 đến 2 con là 27,2%. Cho thấy có mối liên quan giữa số con hiện có của các bà mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh. Sự khác biệt này có thể do các bà mẹ khi có từ con thứ 3 trở lên đã có kinh nghiệm từ những lần nuôi con trước, đã có sự chuẩn bị trước về tinh thần, do đó việc có nhiều con không gây ra quá nhiều áp lực đến các bà mẹ. Thêm vào đó, rất nhiều bà mẹ có con thứ 3 trở lên khi con đầu đã lớn, có thể tự chăm sóc mình và hỗ trợ mẹ trong nhiều công việc, điều này giúp cho họ được nghỉ ngơi nhiều hơn. Trái lại, những bà mẹ mới chỉ có từ 1 đến 2 con thường có ít kinh nghiệm hơn, dễ lo lắng trước các vấn đề xảy ra sau sinh, dù vấn đề có thể không quá nghiêm trọng, do vậy dẫn tới tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ này xuất hiện nhiều hơn.

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh con gần nhất dưới 3 năm là 28,8%, tỷ lệ này ở nhóm các bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh con gần nhất từ 3 năm trở lên chỉ là 11,8%. Cho thấy có mối liên quan giữa khoảng cách giữa 2 lần sinh con của các bà mẹ với tỷ lệ trầm cảm sau sinh (OR = 3,04; 95% CI: 1,46 - 6,35). Những bà mẹ có khoảng cách

giữa các lần sinh con gần nhau (dưới 3 năm) thì nguy cơ gặp trầm cảm sau sinh tăng cao hơn so với những bà mẹ khác. Nhiều cặp vợ chồng có quan điểm “cực luôn một thể” nên lựa chọn sinh dày để bỏ công sức chăm sóc một thể. Nếu đẻ thừa lại ngại vì chăm con rất vất vả, mới thoải mái được một chút khi đứa đầu lớn nên không muốn lại vất vả thêm lần nữa. Chỉ cần cố gắng chịu vất vả vài năm để chăm 2 đứa rồi sau đó sẽ không phải thức đêm thức hôm chăm con nhỏ nữa, có nhiều thời gian, sức khỏe để lo kinh tế hơn.

Các yếu tố về tâm lý khi mang thai và nuôi con của các bà mẹ cũng có liên quan đến tỷ lệ trầm cảm sau sinh. Theo kết quả nghiên cứu, khi bà mẹ mang thai gặp những lo lắng thường xuyên trong khi mang thai thì tỷ lệ TCSS cũng tăng lên; Trong thời gian nuôi con, bà mẹ gặp phải vấn đề tiêu cực hoặc cảm thấy khó khăn về kinh tế, khó khăn khi cho con bú... thì tỷ lệ mắc TCSS cũng tăng lên nhiều lần. Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ gặp khó khăn khi cho con bú là 39,5%, tỷ lệ này ở nhóm bà mẹ không gặp khó khăn là 8,0%. Có mối liên quan giữa gặp khó khăn khi cho con bú với tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ (OR = 7,51; 95% CI: 3,42 - 16,46). Kết quả nghiên cứu trên 498 phụ nữ có con dưới 6 tháng tuổi của Huỳnh Nguyễn Phương Quang, Lê Thành Tài năm 2019 ghi nhận, có tiền sử điều trị hiếm muộn trước đây làm tăng nguy cơ trầm cảm sau sinh lên gấp 1,456 lần, nguyên nhân có thể là do tâm lý ở những đối tượng này từ lúc điều trị hiếm muộn đã tổn rất nhiều công sức và tiền bạc, thậm chí là những áp lực từ người thân và gia đình như việc có điều trị thành công hay không, có sinh được bé hay không hoặc sinh ra bé có phát triển bình thường không, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các bà mẹ^{6, 11, 12}.

KẾT LUẬN

Tỷ lệ trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ trong nghiên cứu là 20,4%. Bà mẹ dưới 25 tuổi có tỷ lệ trầm cảm cao hơn bà mẹ từ 25 tuổi trở lên (35,9% vs 16,8%; OR = 2,78, 95% CI: 1,29 - 6,00); bà mẹ có từ 1 đến 2 con tỷ lệ trầm cảm sau sinh cao hơn bà mẹ có hơn 2 con (27,2% vs 3,4%; OR = 10,65, 95% CI: 2,48 - 45,69); bà mẹ có khoảng cách giữa 2 lần sinh dưới 3 năm có tỷ lệ trầm cảm cao hơn các bà mẹ khác (28,8% vs 11,8%; OR = 3,04, 95% CI: 1,46 - 6,35), mỗi liên quan có ý nghĩa thống kê. Bà mẹ lo lắng thường xuyên khi mang thai có tỷ lệ trầm cảm sau sinh cao hơn tỷ lệ là 41,9% vs 11,1% (OR = 5,78, 95% CI: 2,80 - 11,92).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization. ICD-10, phân loại thống kê quốc tế về bệnh tật và các vấn đề sức khỏe liên quan, sửa đổi lần thứ mười, Tổ chức Y tế Thế giới. 2019.

2. J. M Ceriani Cernadas. Postpartum depression: Risks and early detection. Arch Argent Pediatr. 2020, 118(3), pp. 154-155. doi: 10.5546/aap.2020.eng.154.

3. G. P. Moraes, L. Lorenzo, G. A. Pontes, M. C. Montenegro and A. Cantilino. Screening and diagnosing postpartum depression: when and how?. Trends Psychiatry Psychother. 2017, 39(1), pp. 54-61. doi: 10.1590/2237-6089-2016-0034.

4. Trần Như Minh Hằng, Lê Thị Thùy (2016), Nghiên cứu tỷ lệ hiện mắc trầm cảm sau sinh và một số yếu tố liên quan tại thành phố Huế năm 2016, Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế, 8(3)

5. Đào Hoàng Bách, Lê Tổng Giang, Trần Minh Hoàng. Giá trị, độ tin cậy của thang đo trầm cảm rút gọn (CES-D) và thang đo trầm cảm sau sinh Edinburgh (EPDS) của phụ nữ sau sinh tại TP. Huế, Thừa Thiên

Huế, Việt Nam. Tập XXV, số 5 (165) 2015, Số đặc biệt, tr. 414.

6. Lê Thành Tài Huỳnh, Nguyễn Phương Quang. Trầm cảm sau sinh và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có con dưới 6 tháng tuổi tại Thành phố Cần Thơ năm 2019. Tạp chí Y dược học Cần Thơ. 2019, 22, 23, 24, 25.

7. Z. Wang, J. Liu, H. Shuai, Z. Cai, X. Fu. Mapping global prevalence of depression among postpartum women. Transl Psychiatry. 2021, 11(1), pp. 543. <https://doi.org/10.1038/s41398-021-01663-6>.

8. Trần Thơ Nhị. Trầm cảm và hành vi tìm kiếm sự giúp đỡ của phụ nữ trước và sau sinh tại huyện Đông Anh, Hà Nội [Luận án Tiến sĩ]. Trường Đại học Y tế công cộng. 2018.

9. Nguyễn Thị Diệu, Trần Thơ Nhị, Nguyễn Thị Thúy Hạnh. Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến trầm cảm sau sinh ở phụ nữ tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tạp chí Y học Việt Nam. 2022, 523, tr. 75-80. <https://doi.org/10.51298/vmj.v523i1.4414>

10. Lê Thị Thu Hằng. Nhận xét nguy cơ Trầm cảm sau sinh ở các bà mẹ có con đang điều trị tại khoa sơ sinh bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2019 [Luận văn Thạc sĩ Điều dưỡng], Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. 2019.

11. Klainin P. and Arthur D.G. Postpartum depression in Asian cultures: a literature review. Int J Nurs Stud. 2009, 46(10), pp. 1355-1373. doi: 10.1016/j.ijnurstu.2009.02.012.

12. Nguyễn Thị Hoài Thu, Lê Thị Mỹ Nhung, Sara Jarrett, Trần Thiện Trung. Nghiên cứu mức độ lo âu và trầm cảm của phụ nữ sau sinh và các yếu tố liên quan tại bệnh viện sản nhi Phú Yên. Tạp chí Y Học Tp. Hồ Chí Minh, 2021, (5), tr. 53-59.